

Giáo dục thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng cho sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội hiện nay – thực trạng và giải pháp

Education of worldview and dialectical materialism for students of Hanoi University of Architecture today - current situation and solutions

Trần Thị Vân

Tóm tắt

Triết học là hệ thống các quan điểm chung nhất của con người về thế giới và vị trí, vai trò của con người trong thế giới ấy. Thông qua hệ thống khái niệm chính xác về thế giới, con người có thể nhận ra và đánh giá xác thực mọi hiện tượng thế giới và của bản thân mình. Thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng trong triết học Mác-Lênin có vai trò to lớn đối với nhận thức và hoạt động thực tiễn của sinh viên, giúp cho sinh viên có một nhãn quan khoa học để giải thích thế giới và một phương pháp luận khoa học để cải tạo thế giới. Bài nghiên cứu khảo sát thực trạng và đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng cho sinh viên Đại học Kiến trúc Hà Nội hiện nay thông qua giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin.

Từ khóa: thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp luận duy vật biện chứng, thực trạng, giải pháp

Abstract

Philosophy is a system of people's most common views about the world and their position and role in that world. Through the precise conceptual system of the world, people can recognize and evaluate the world, validating all phenomena in the world and of oneself. The worldview and dialectical materialism methodology in Marxist-Leninist philosophy has a great role in students' awareness and practical activities, helping to provide students with a scientific perspective to interpret the world and a scientific methodology to improve the world. The study examines the current situation and proposes some basic solutions to improve the quality of education in the worldview and dialectical materialistic methodology for current students of Hanoi University of Architecture through teaching Marxist-Leninist sciences.

Key words: dialectical materialistic worldview, dialectical materialistic methodology, reality, solutions

ThS. Trần Thị Vân

Bộ môn Lý luận Mác-Lênin - Lịch sử Đảng

Khoa Lý luận Chính trị

Email: tranthivan6987@gmail.com

ĐT: 0911245979

Ngày nhận bài: 11/11/2021

Ngày sửa bài: 21/01/2022

Ngày duyệt đăng: 21/7/2023

1. Đặt vấn đề

Giáo dục thế giới quan và phương pháp luận khoa học cho sinh viên trường Đại học Kiến trúc Hà Nội là một trong những nội dung quan trọng trong công tác giảng dạy của các môn khoa học Mác-Lênin. Bởi vì, bên cạnh những kiến thức chuyên môn, sinh viên rất cần được trau dồi tư tưởng, đạo đức, lối sống, bồi dưỡng lòng yêu nước. Nhờ đó, giúp các em dần tạo lập và kiên định lập trường, bản lĩnh chính trị, có đủ năng lực và phẩm chất đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn đất nước đang đặt ra.

Tuy nhiên, hiện nay một bộ phận không nhỏ sinh viên trường Đại học Kiến trúc Hà Nội có tâm lý “ngại” học các môn khoa học Mác-Lênin, cho rằng các môn học này trừu tượng, khô khan, khó hiểu, không bổ ích... Từ nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của môn học dẫn đến thái độ học tập chưa tốt, ý thức tự nghiên cứu chưa cao ảnh hưởng đến chất lượng học tập những môn học này. Trong bài viết này tác giả tập trung nghiên cứu, tìm ra các giải pháp có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng cho sinh viên Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Để tăng thêm tính thuyết phục, thực chứng cho những phân tích và nhận định, nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát thực trạng việc dạy - học các môn khoa học Mác-Lênin ở Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội với 450 phiếu điều tra vào các năm 2018 và 2021 trên các phương diện cơ bản sau:

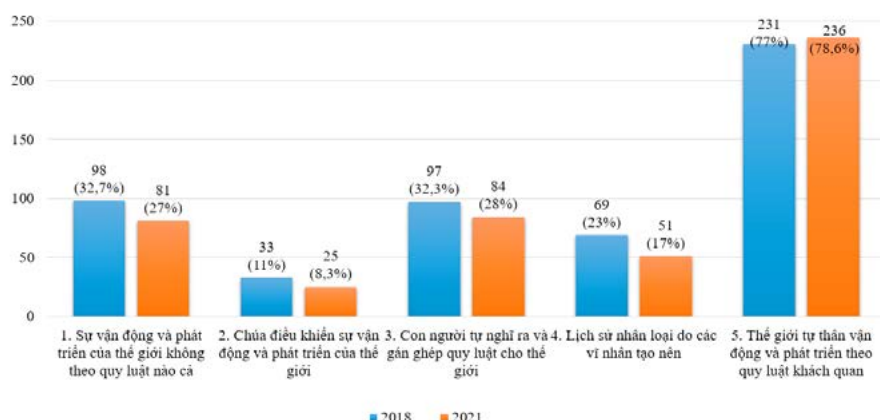
- Xác định quan điểm chung nhất của sinh viên về thế giới là duy vật hay duy tâm.
- Xác định phương pháp tư duy của sinh viên là biện chứng hay siêu hình.
- Những đánh giá chung của sinh viên về việc dạy và học các môn khoa học Mác-Lênin.
- Xem xét những kết quả chung về khả năng tự đánh giá của sinh viên đối với bản thân, gia đình và xã hội.

2. Thực trạng của việc giáo dục thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng cho sinh viên trường Đại học Kiến trúc Hà Nội hiện nay

2.1. Những kết quả đạt được: khi khảo sát quan niệm của sinh viên về thế giới chúng tôi thu được kết quả sau:

Theo số liệu câu 1 năm 2021 với tỷ lệ 49,6% và câu 2 là 51,3% cho thấy sinh viên Đại học Kiến trúc Hà Nội đã xác định được thế giới của chúng ta là thế giới vật chất, vật chất là cái quyết định và mang tính thứ nhất. Số lượng sinh viên xem con người là sản phẩm của tự nhiên và xã hội, tức con người là kết quả của quá trình tiến hóa lâu dài của giới tự nhiên và cũng bị tồn tại tại xã hội quyết định mặc dù có thay đổi giữa 2 năm (2018 và 2021) nhưng vẫn chiếm tỷ lệ khá cao (60,3% - 2021). Những con số thống kê đó nói lên rằng, số đông sinh viên Đại học Kiến trúc Hà Nội đã có một quan điểm duy vật khá rõ ràng, ít nhất là về mặt nhận thức lý luận.

Cho nên có đến 31% (2021) sinh viên đã thừa nhận vai trò của



Hình 1. Quan điểm của sinh viên về thể giới

triết học là rất cần thiết trong việc rèn luyện thể giới quan khoa học cho mình, 46% (2021) sinh viên thừa nhận một phần nhất định triết học giúp rèn luyện thể giới quan khoa học và chỉ có 20-23% (2021) là giúp ích rất ít [Câu 2-phụ lục]. Có thể nói, chính những quan điểm khởi đầu đúng đắn này có ảnh hưởng lớn đến quá trình hình thành thể giới quan duy vật biện chứng, đến hoạt động nhận thức và thực tiễn của sinh viên Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Song song với việc xác định được thể giới quan duy vật, sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội sau khi học xong một số môn hoặc tất cả các môn khoa học Mác-Lênin về cơ bản đã có một phương pháp tư duy biện chứng.

Con số gần 79% (2021) sinh viên Đại học Kiến trúc Hà Nội khẳng định thể giới tự thân vận động và phát triển theo quy luật khách quan. Có thể nhận thấy rằng đa phần sinh viên đã nhận thức đúng đắn về sự tồn tại, vận động và phát triển của thể giới mặc dù đây là vấn đề còn nhiều khó khăn và phức tạp.

Để có thể đánh giá thể giới quan của sinh viên trường Đại học Kiến trúc Hà Nội được chính xác hơn, rất cần thiết tìm hiểu quan điểm của các em thông qua các câu hỏi mang tính chất vận dụng. Cụ thể là, khi thể hiện suy nghĩ của mình về những giải pháp cho công cuộc đổi mới đất nước, làm cho dân giàu, nước mạnh, các em đã có nhiều hướng giải quyết khác nhau, nhưng có thể tổng hợp ý kiến một cách khái quát theo bảng số 3 dưới đây:

Qua số liệu khảo sát cho thấy so với năm 2018 thì năm 2021 sự đánh giá của sinh viên Đại học Kiến trúc Hà Nội đã có sự thay đổi, theo các em trong sự nghiệp xây dựng đất

nước hiện nay giải pháp thực hiện đầu tiên đó là cần phải xây dựng lý luận khoa học về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội (75,6%), phần lớn sinh viên khẳng định được vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng cộng sản Việt Nam (61,6%); năm 2018 có 36,7% sinh viên không quan tâm đến nguồn vốn nước ngoài thì năm 2021 con số này giảm xuống chỉ còn 29%, rõ ràng những sinh viên này đã ý thức được tầm quan trọng của sức mạnh nội lực, tinh thần tự lực tự cường của dân tộc.

Tìm hiểu khả năng tự đánh giá của sinh viên Đại học Kiến trúc Hà Nội về chính bản thân mình thông qua những vấn đề như mục đích cuộc sống, tính độc lập tự chủ, tính

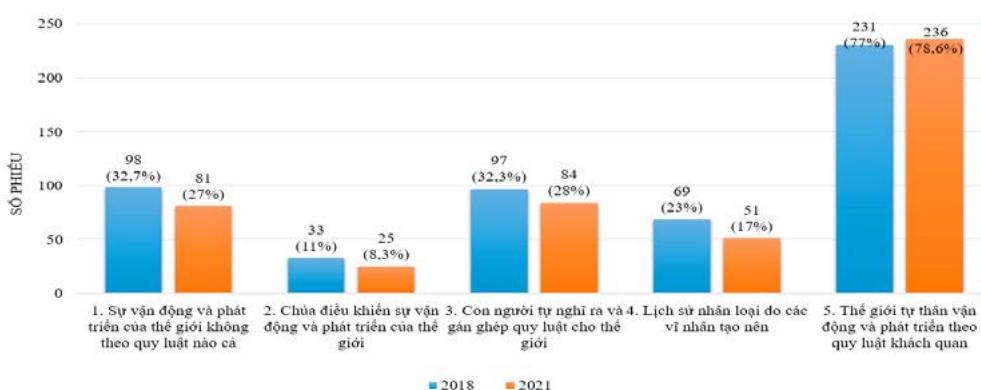
lạc quan, khả năng thành đạt trong cuộc sống...

Như vậy, hiện nay có tới (84,6%) số sinh viên được hỏi đã xác định được mục đích cuộc sống là học tập và cống hiến cho xã hội. Đồng thời, các em đã biết đặt mục đích được mọi người tin yêu lên cao (59%) hơn là sự yên ổn của bản thân (43,3%). Điều này thể hiện những yếu tố truyền thống tốt đẹp của dân tộc như tính cộng đồng, tình đoàn kết, tương thân tương ái... đã tác động mạnh mẽ trở thành cơ sở thuận lợi để xây dựng nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa cho sinh viên trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Với những kết quả đạt được trên đây, có thể nhận thấy rằng đa phần sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội đã thể hiện rõ lập trường thể giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng về sự tồn tại, vận động và phát triển của thể giới. Tất nhiên, cần phải hiểu rằng, thể giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng không thể một sớm, một chiều hình thành ngay trong sinh viên, mà phải trải qua một quá trình giáo dục, phải thông qua hoạt động nhận thức và thực tiễn của chính sinh viên. Và không thể chỉ dựa vào kết quả khảo sát thực trạng mà có thể khẳng định ngay thể giới quan và phương pháp tư duy của sinh viên là khoa học hay không khoa học.

2.2. Những hạn chế còn tồn tại

Nếu nhìn đến những con số ở mục 4, 5 và 6 ở [Bảng 1] lại thấy tỷ lệ không nhỏ sinh viên có quan điểm duy tâm về thể giới, mặc dù tỷ lệ này năm 2021 đã giảm đi so với năm 2018 nhưng vẫn có tới 28,3% sinh viên quan niệm có thiên đường và địa ngục, 33,3% thừa nhận có linh hồn bất tử và luân



Hình 2. Quan điểm của sinh viên về sự vận động của thể giới

hội nghiệp báo và 15% cho rằng thế giới do lực lượng siêu nhiên hay thần linh nào đó tạo ra. Thông qua phiếu thăm dò còn nhận thấy những hủ tục lạc hậu của xã hội, những hiện tượng mê tín dị đoan, xin quẻ, bói toán, vẫn còn ảnh hưởng ít nhiều đến sinh viên. Theo khảo sát của chúng tôi, năm 2018 – có tới 52,7% sinh viên đôi khi vẫn tin vào số mệnh thì năm 2021 tỷ lệ vẫn còn tăng (58%) [Câu 8-phụ lục].

Ở câu 3 [Bảng 2] năm 2021 vẫn còn 28% số sinh viên được khảo sát đã xem quy luật vận động và phát triển của thế giới là do con người tự nghĩ ra và gán ghép cho thế giới, 17% sinh viên cho rằng lịch sử loài người do các vĩ nhân tạo nên. Điều đó chứng tỏ có một số sinh viên vẫn còn chịu ảnh hưởng của thế giới quan duy tâm chủ quan, của phương pháp tư duy siêu hình.

Thông qua các câu hỏi mang tính chất vận dụng và kết quả thống kê thu được phản ánh rằng bên cạnh một số sinh viên có quan điểm đúng đắn khi tự nhận thức về các vấn đề về xã hội, thì vẫn còn tồn tại nhiều quan điểm lệch lạc:

Số liệu trên cho thấy, năm 2021 vẫn có tới 79% sinh viên được hỏi đã thể hiện quan điểm duy tâm khi quan niệm chiến tranh xuất phát từ ý thức của con người nên thay đổi ý thức con người, thay đổi người lãnh đạo là có thể xóa bỏ được chiến tranh, cũng như chưa thấy được nguồn gốc và bản chất của các cuộc chiến tranh xuất phát từ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất của xã hội và vì vậy một số sinh viên đã không tin tưởng vào tính tất yếu của đấu tranh giai cấp trong công cuộc xây dựng một xã hội mới tốt đẹp hơn.

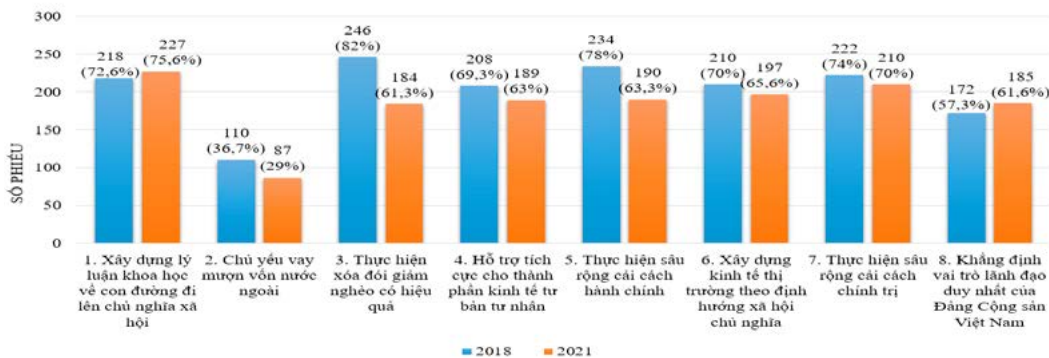
Khi tìm hiểu suy nghĩ của sinh viên về vai trò, ý nghĩa của các môn học Mác - Lênin đối với hoạt động nhận thức và thực tiễn của cá nhân sinh viên chúng tôi thu được kết quả trong bảng 6.

Đa số sinh viên nhận thấy rằng các môn khoa học Mác-Lênin giúp họ nhận thức được quy luật vận động và phát

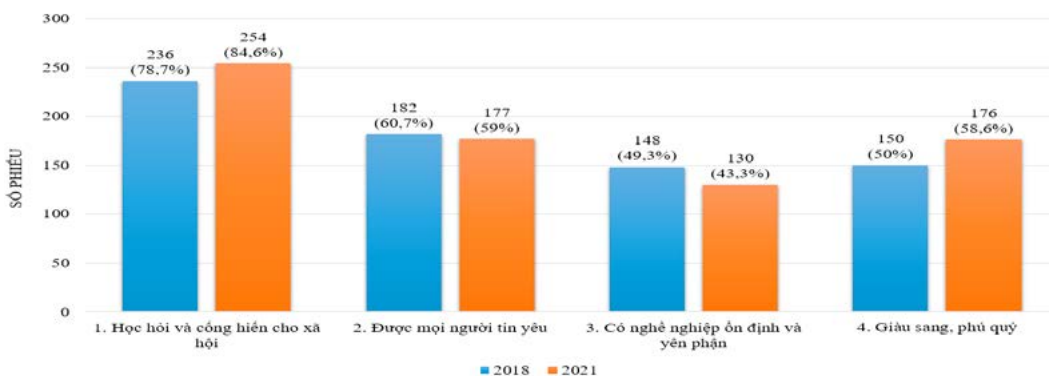
triển của thế giới (78% - 2021) và xây dựng được một cách nghĩ, cách sống đúng đắn (64,6% - 2021). Tuy nhiên, chỉ có 39,3% (2018) số sinh viên cho rằng kiến thức của các môn khoa học Mác- Lênin giúp họ học tốt hơn được các môn học chuyên ngành của mình và đáng ngại hơn là tỷ lệ này còn giảm xuống 31,3% (2021). Như vậy rõ ràng các em vẫn chưa thấy được mối liên hệ giữa các môn khoa học Mác - Lênin với chuyên ngành của mình, chưa vận dụng được một thế giới quan khoa học, một phương pháp luận biện chứng vào học tập. Cho nên họ cũng không vận dụng được những điều đã học để giải quyết một số khó khăn trong cuộc sống (23,6 % - 2021), điều đó cho thấy giữa học tập và thực hành, giữa lý luận và thực tiễn còn có khoảng cách xa.

Chính vì một tỷ lệ không nhỏ sinh viên chưa hiểu rõ vai trò của các môn khoa học Mác-Lênin cũng như vận dụng được tri thức của môn học này vào hoạt động nhận thức và thực tiễn, nên họ đã đầu tư chưa đúng mức cho những môn học này. Chúng ta có thể nhận thấy năm 2021 số sinh viên rất hứng thú đối với việc học các môn khoa học Mác-Lênin có 17,3%, tỷ lệ sinh viên thấy hứng thú chỉ tăng có một chút (60,7% - 65,3%) [Câu 1-phụ lục]. Kết quả là sau khi học xong các môn học này số sinh viên cho rằng tư duy khá lên rất nhiều (30% - 32,6%) và không khá lên được bao nhiêu (46% - 51,3%) vẫn chiếm tỷ lệ lớn [Câu 3-phụ lục], thậm chí năm 2021 vẫn còn có 16% sinh viên học xong các môn khoa học Mác-Lênin cảm thấy không khác gì so với trước.

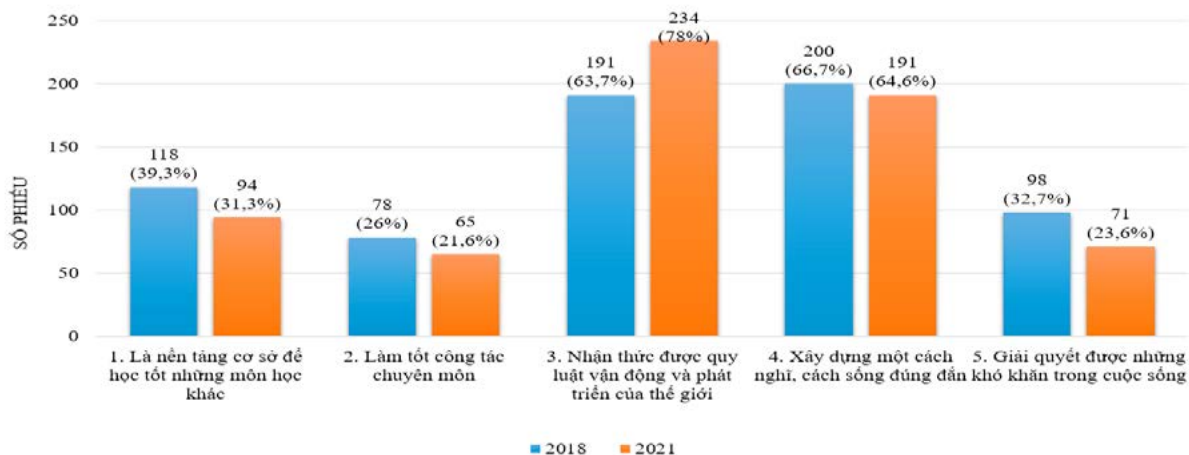
Với câu hỏi số 7 trong phiếu điều tra phụ lục I, kết quả cũng cho thấy là sinh viên chưa đầu tư đúng mức cho những môn học này. Theo số liệu năm 2021, có đến 67,3% số sinh viên coi việc học các môn khoa học Mác – Lênin chỉ học một lần để lấy điểm, vẫn có 8,6% số sinh viên không bao giờ dành thời gian cho các môn học này [Câu 6-phụ lục]. Không chỉ là việc tự học ở nhà mà ngay cả trên lớp học thái độ học tập các môn khoa học Mác – Lênin của sinh viên Đại học



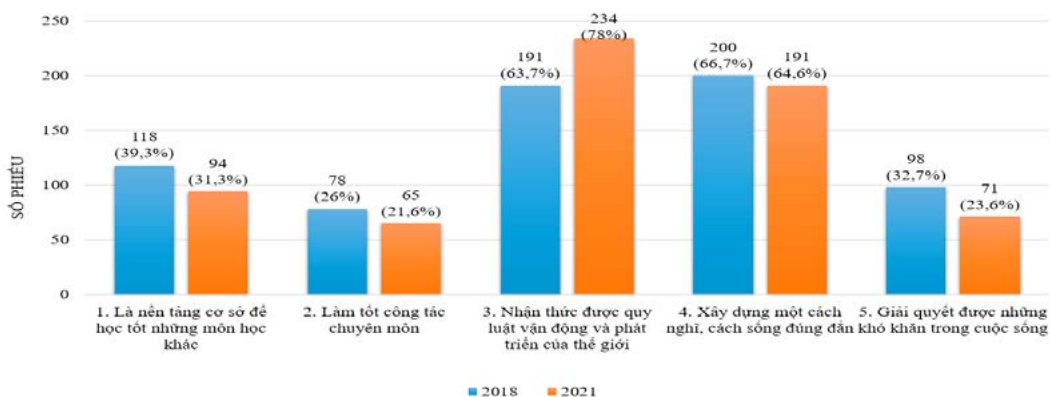
Hình 3. Quan điểm của sinh viên về chiến tranh và đấu tranh giai cấp



Hình 4. Quan điểm của sinh viên về giải pháp cho công cuộc đổi mới đất nước hiện nay



Hình 5. Quan điểm của sinh viên về mục đích sống của bản thân



Hình 6. Quan điểm của sinh viên về vai trò của các môn khoa học Mác-Lênin

Kiến trúc Hà Nội hiện nay đã tốt hơn trước nhưng vẫn chỉ có 14,6% là rất nghiêm túc, 40,6% có thái độ bình thường [Câu 7-phụ lục]. Với tâm lý và thái độ học tập như trên cho nên việc có thể học tốt các môn học này theo quan điểm của các em còn nhiều mâu thuẫn được thể hiện ở bảng 7.

Năm 2021 - 69% sinh viên lựa chọn phương án cần phải có thời gian để học và có tài liệu tham khảo và quan trọng nhất là hiểu bài giảng (77,3%), thế nhưng thực tế cho thấy hầu hết sinh viên đều không tìm kiếm, đầu tư cho tài liệu học tập những môn học này, mặc dù các em dễ dàng có thể mượn tại thư viện của Nhà trường hoặc tìm mua ở bên ngoài. Chính tâm lý ngại suy nghĩ và việc học thuộc lòng bài để trả thi cho xong đã trở thành khá phổ biến (31,3%) nên khi đi thi vẫn còn 19% các em phải dựa vào tài liệu để có thể đạt được kết quả mong muốn. Những hiện tượng tiêu cực trong thi cử này một mặt phản ánh chất lượng học tập các môn khoa học Mác-Lênin của sinh viên chưa cao, mặt khác cho thấy rằng việc giáo dục thể giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng cho các em còn nhiều bất cập.

2.3. Nguyên nhân của thực trạng

Để có những kết quả đạt được của việc giáo dục thể giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng cho sinh viên Đại học Kiến trúc Hà Nội hiện nay trước hết là do đội ngũ giảng viên bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Theo số liệu khảo sát các năm 2018 và 2021, có đến 64%- 66% sinh viên ghi nhận cách dạy của giáo viên có sự kết hợp giữa nhiều phương pháp: diễn giảng, nêu vấn đề,

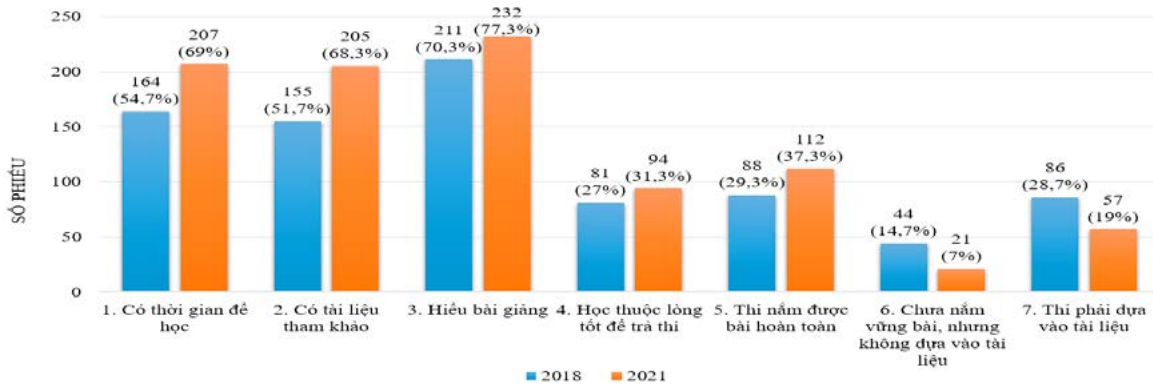
đối thoại, chỉ còn 4,6% (2021) sinh viên được hỏi phản ánh là vẫn còn sử dụng phương pháp “thầy đọc trò chép” [Câu 4-phụ lục]. Mặc dù giảng dạy những môn lý luận nhưng các giảng viên bộ môn luôn gắn các môn khoa học Mác-Lênin với chuyên ngành mà các em đang theo học nhằm làm cho các em hiểu rõ mối quan hệ giữa các môn học này với các khoa học nói chung và chuyên ngành mà các em đang theo đuổi nói riêng. Theo kết quả phiếu điều tra cho thấy (65,3% -2021) giáo viên bộ môn tâm huyết với nghề, nhiệt tình giảng dạy [Câu 10-phụ lục].

Số liệu điều tra cho thấy rằng, nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng môn học này không nằm ở phương pháp dạy học của giáo viên, mà chủ yếu là sinh viên cho rằng do nội dung tri thức môn học khô, khó, trừu tượng (65,3% -2021) nên đối với các em có nền tảng không theo các môn học khối xã hội nhân văn là một việc khó khăn, thêm vào đó một số ít các em có tâm lý không thích môn học vì đây là “môn phụ” (14,6% - 2021) [Câu 9-phụ lục].

Những hạn chế trong việc giáo dục thể giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng cho sinh viên trường Đại học Kiến trúc Hà Nội hiện nay có thể đến từ những nguyên nhân khách quan và chủ quan:

Một là, đặc thù các môn khoa học Mác-Lênin có tính trừu tượng, nặng về lý thuyết hàn lâm, làm cho sinh viên có tâm lý “ngại học”.

Hai là, thực hiện học chế tín chỉ đã làm cho thời lượng học giảm nhiều trong khi sinh viên chưa thực sự có ý thức tự học, tự nghiên cứu do cách dạy học truyền thống trước đây.



Hình 7. Quan điểm của sinh viên về phương pháp học tập các môn khoa học Mác-Lênin

Ba là, sinh viên chưa nhận thức đúng về vị trí và vai trò của các môn khoa học Mác-Lênin

Bốn là, ý thức học tập của sinh viên; sự thiếu hụt nền tảng kiến thức lịch sử, xã hội và ít trải nghiệm thực tiễn

Năm là, công cuộc đổi mới đất nước đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, song còn tồn tại nhiều hạn chế, yếu kém, bất cập cũng ảnh hưởng tới niềm tin, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, tinh thần học tập lý luận chính trị của sinh viên.

Trong những nguyên nhân trên có thể nhận thấy rằng sự nhận thức chưa đúng đắn và đầy đủ về vai trò, vị trí của các môn khoa học Mác-Lênin trong hệ thống giáo dục đại học là nguyên nhân cơ bản nhất.

3. Một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng cho sinh viên trường Đại học Kiến trúc Hà Nội thông qua việc giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin

3.1. Thay đổi nhận thức về vai trò, vị trí của các môn khoa học Mác-Lênin

Giáo dục các môn khoa học Mác-Lênin cho sinh viên là một yếu tố hợp thành quan trọng của nền giáo dục đại học nước ta, hướng đến việc xây dựng những thế hệ sinh viên có nhân cách trong sáng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của quá trình hội nhập và phát triển đất nước. Cơ sở để khẳng định điều đó là:

Thứ nhất, giáo dục các môn khoa học Mác-Lênin trong trường đại học nhằm trang bị thế giới quan và phương pháp luận khoa học cho sinh viên để họ có cái nhìn, phương pháp nhận thức và cải tạo thế giới với niềm tin khoa học

Thứ hai, giáo dục các môn khoa học Mác-Lênin còn góp phần xây dựng nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa cho sinh viên, xây dựng trong họ những quan niệm đúng đắn về cuộc đời, về ý nghĩa và mục đích của cuộc sống.

Thứ ba, giáo dục các môn khoa học Mác-Lênin nâng cao tình cảm, ý chí và đạo đức cho thế hệ trẻ sinh viên – chủ nhân tương lai của đất nước.

Vì vậy, để giáo dục thế giới quan duy vật biện chứng cho sinh viên nói chung và sinh viên Trường đại học Kiến trúc Hà Nội hiện nay nói riêng, trước hết cần phải thay đổi nhận thức của mọi người trong toàn ngành và cả xã hội.

3.2. Đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá các môn khoa học Mác-Lênin phù hợp với học chế tín chỉ

- Về đổi mới nội dung chương trình:

Từ năm học 2019 – 2020, các môn Lý luận chính trị có sự

đổi mới về nội dung chương trình, học phần Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin được thay thế bằng 3 môn học là 3 bộ phận của Chủ nghĩa Mác – Lênin trong đó: Triết học Mác - Lênin: 3 tín chỉ; Kinh tế chính trị Mác - Lênin: 2 tín chỉ và Chủ nghĩa xã hội khoa học: 2 tín chỉ. Việc thay đổi kết cấu nội dung chương trình học đồng nghĩa với việc tổ chức giảng dạy các môn Mác-Lênin phải được tiếp tục đổi mới thực hiện một cách khoa học, không rơi vào hình thức hóa. Đó phải là một hình thức học lấy sinh viên làm trung tâm, phát huy được tính chủ động, sáng tạo của người học.

- Về đổi mới phương pháp giảng dạy:

Tác giả cho rằng việc kết hợp cả ba phương pháp là: phương pháp thuyết trình kết hợp với phương pháp nêu vấn đề và phương pháp đối thoại trực tiếp, phát huy được các hiệu quả tích cực trong giảng dạy. Phương pháp này tạo thành một quy trình khép kín giữa thầy và trò, tạo thế liên hoàn giúp sinh viên vừa có thể nắm bắt một cách cơ bản nội dung các vấn đề thầy truyền đạt ở trên lớp, việc đối thoại trực tiếp giúp trao đổi ngay những vấn đề mà giáo viên đặt ra và giải đáp những câu hỏi của sinh viên, đưa sinh viên vào tình huống, rồi cùng sinh viên giải quyết tình huống; thông qua đối thoại, thông qua tranh luận giữa các sinh viên, giúp sinh viên hiểu sâu sắc hơn nội dung bài giảng, giúp sinh viên đưa ngay lý luận vào cuộc sống.

Ngoài ra cần tiếp tục đổi mới những hình thức, phương pháp giảng dạy cơ bản khác:

Thứ nhất, đổi mới phương pháp hướng dẫn tự học.

Thứ hai, đổi mới phương pháp hướng dẫn làm bài tập môn học.

Thứ ba, đổi mới phương pháp thảo luận chuyên đề.

Thứ tư, đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá khách quan, nghiêm túc, công bằng kết quả môn học.

3.3. Phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo trong hoạt động tự học các môn khoa học Mác-Lênin của sinh viên

Để phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động và sáng tạo của sinh viên góp phần phát huy vai trò của các môn khoa học Mác-Lênin ở trường Đại học Kiến trúc Hà Nội hiện nay cần tập trung vào những giải pháp cơ bản sau:

- Thứ nhất, giúp sinh viên tự đổi mới phương pháp học tập các môn khoa học Mác-Lênin

Các môn khoa học Mác-Lênin là những môn lý luận, việc giảng dạy lý thuyết với tính trừu tượng cao làm cho sinh viên khó có thể hiểu rõ được nội dung bài giảng. Chính vì vậy, việc cụ thể hóa lý thuyết bằng việc liên hệ với các vấn đề

trong cuộc sống thực tiễn sẽ giúp các em dễ hiểu, dễ tiếp thu và vận dụng dễ dàng hơn. Do vậy, trong giảng dạy cần kết hợp giữa học và hành để sinh viên phát huy tính chủ động của mình.

- Thứ hai, xây dựng thói quen nghiên cứu tài liệu trước khi lên lớp và tự tạo cho mình một tâm thế chủ động trong quá trình học tập của sinh viên

Muốn làm được điều đó, trước hết đòi hỏi mỗi sinh viên phải biết đánh giá đúng đắn tài liệu. Việc đánh giá đúng đắn tài liệu chính là đã xác lập được mối quan hệ giữa yêu cầu về kiến thức với trình độ nhận thức của bản thân. Trên cơ sở đánh giá đúng đắn tài liệu, sinh viên phải biết chế biến, gia công tài liệu nhằm làm cho nó đảm bảo tính logic của sự phát triển khoa học. Sinh viên không chỉ làm công tác tiếp nhận tri thức một chiều, mà còn phải biết giành lấy những tri

thức khoa học trong các tài liệu, làm cho những tri thức ấy có ý nghĩa đối với cuộc sống của mình.

3.4. Cải thiện môi trường và điều kiện học tập, sinh hoạt của sinh viên

Về phía nhà trường cần tư vấn cho sinh viên nắm rõ các chương trình hỗ trợ học phí, vay vốn, học bổng, các chính sách xã hội cho sinh viên. Khuyến khích sinh viên tham gia các nghiên cứu khoa học nhỏ để rèn luyện kỹ năng sau này.

Nhà trường nên bố trí lớp học phù hợp với số lượng sinh viên, không nên quá nhiều sinh viên; thường xuyên kiểm tra hệ thống máy chiếu, âm thanh ở các giảng đường và sửa chữa kịp thời để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.

Về phía giáo viên, ngoài việc dạy sinh viên về kiến thức chuyên ngành, giáo viên còn phải giáo dục sinh viên về các

PHỤ LỤC

(Tổng số 150 phiếu năm 2018 và 150 phiếu năm 2021)

STT	NỘI DUNG CÂU HỎI	PHƯƠNG ÁN TRẢ LỜI	TỔNG SỐ (2018)	TỶ LỆ (%)	TỔNG SỐ (2021)	TỶ LỆ (%)
1	Anh (chị) có cảm thấy hứng thú khi học môn Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin P1 không?	Rất hứng thú	23	15,3	26	17,3
		Hứng thú	91	60,7	98	65,3
		Ít hứng thú	36	24	26	17,3
2	Môn Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin P1 có giúp anh (chị) rèn luyện thế giới quan khoa học không?	Giúp ích rất nhiều	38	25,3	46	30,6
		Có nhưng không nhiều	82	54,7	70	46,6
		Giúp ích rất ít	30	20	34	22,6
3	Sau khi học xong môn Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin P1 tư duy của anh (chị) có khả quan lên không?	Khá lên rất nhiều	45	30	49	32,6
		Không khá được bao nhiêu	69	46	77	51,3
		Không khác gì so với trước	36	24	24	16
4	Trong giờ học môn Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin P1 anh(chị) thấy giáo viên thường sử dụng phương pháp dạy học nào?	Đọc cho sinh viên chép	9	6	7	4,6
		Diễn giảng	32	21,3	36	24
		Nêu vấn đề	13	8,7	8	5,3
		Cách dạy kết hợp: diễn giảng, nêu vấn đề, đối thoại	96	64	99	66
5	Học môn Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin P1 có giúp ích gì cho anh (chị) trong việc giáo dục thế giới quan và phương pháp luận khoa học không?	Giúp ích rất nhiều	41	27,3	53	35,3
		Có giúp ích nhưng không nhiều	79	52,7	80	53,3
		Không giúp gì cả	30	20	17	11,3
6	Anh (chị) thường dành bao nhiêu thời gian cho môn học này?	Học 1 lần để lấy điểm	91	60,7	101	67,3
		Học thường xuyên	38	25,3	36	24
		Học rất ít	21	14	13	8,6
7	Anh (chị) thấy thái độ học tập môn Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin P1 của lớp em như thế nào?	Rất nghiêm túc	19	12,7	22	14,6
		Nghiêm túc	44	29,3	58	38,6
		Bình thường	67	44,7	61	40,6
		Chưa nghiêm túc	20	13,3	9	6
8	Học môn Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin P1 giúp anh (chị):	Rất tin vào số mệnh	24	16	15	10
		Đôi khi vẫn tin	79	52,7	87	58
		Không còn tin vào số mệnh	47	31,3	52	34,6
9	Theo anh(chị), nguyên nhân nào ảnh hưởng đến chất lượng học ôn Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin P1?	Nội dung tri thức môn học khô, khó, trừu tượng	109	72,7	98	65,3
		Phương pháp dạy học của giáo viên	23	15,3	30	20
		Do tâm lý không thích học vì đây là "môn phụ"	18	12	22	14,6
10	Anh (chị) thấy thái độ giảng dạy môn Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin P1 của giáo viên hiện nay như thế nào?	Nhiệt tình giảng dạy	91	60,7	98	65,3
		Đổi mới phương pháp	25	16,7	30	20
		Nặng về lý thuyết, ít vận dụng thực tiễn	19	12,6	15	10
		Dạy khô khan, đơn điệu	15	10	7	4,6

vấn đề xã hội, tâm sinh lý sinh viên, mối quan hệ xã hội, định hướng tương lai và những gì sinh viên có thể gặp phải trong cuộc sống bằng những trải nghiệm của bản thân. Giáo viên phải tạo cho sinh viên cảm nhận giáo viên không chỉ là người thầy mà còn là một người bạn, người thân hay một chuyên gia tư vấn nhằm giúp các em có thể vượt qua những khó khăn trong học tập cũng như trong cuộc sống.

4. Kết luận

Thế giới quan của sinh viên là hệ thống các quan điểm của sinh viên về thế giới và mối quan hệ của con người với thế giới. Trên cơ sở hệ thống những quan điểm đó phương pháp luận sẽ định hướng cho sinh viên xác định, lựa chọn, sử dụng phương pháp trong nhận thức và hoạt động thực tiễn một cách hiệu quả. Do đó, hình thành cho sinh viên một thế giới quan duy vật biện chứng và một phương pháp luận duy vật biện chứng là điều đáng quan tâm không chỉ của nhà trường, mà còn của gia đình và xã hội.

Mặc dù kết quả khảo sát cho thấy số lượng sinh viên có thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng khá cao song thế giới quan đó chưa hình thành một cách vững chắc. Đó chưa hẳn là thế giới quan duy vật biện chứng. Đó là chưa kể một thực tế là khoảng cách giữa nhận thức và thực tiễn ở sinh viên là không nhỏ. Nói cách khác, sinh viên rất lúng túng khi vận dụng hệ thống quan điểm duy vật biện chứng của mình vào việc đánh giá, giải thích các hiện tượng xã hội cũng như cải tạo chúng theo hướng tích cực, tiến bộ.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng cho sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội giúp sinh viên nắm vững và vận dụng sáng tạo những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoạt động nhận thức và thực tiễn, ngoài sự nỗ lực của giảng viên cần có sự phối hợp đồng bộ, sự trợ giúp của các phòng, ban chức năng của Nhà trường trong công tác tổ chức dạy và học, công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và các hoạt động khác. Mục tiêu cao nhất của giáo dục thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng, các môn Lý luận chính trị là góp phần hình thành nền tảng tri thức căn bản, hỗ trợ tích cực cho sinh viên phát triển nghề nghiệp trong tương lai./.

Tài liệu tham khảo

1. Buianop V.S. (1987), *Thế giới quan khoa học*, Mátxcova.
2. Bộ giáo dục và đào tạo (1996), *Giáo dục học Đại học*, Hà Nội.
3. Đại học Kiến trúc Hà Nội - *Sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi*, <http://hau.edu.vn/su-mang-tam-nhin-va-gia-tri-cot-loi-4298.aspx>.
4. Hoàng Thúc Lân (2007), *Vai trò của tư duy biện chứng duy vật đối với sinh viên đại học nước ta*, *Tạp chí Triết học*, số 4(191).
5. Phạm Đức Thành (2001), *Tác động của toàn cầu hóa đối với Việt Nam trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội*, Trích trong *Kỷ yếu Đại hội lần thứ 14 Hiệp hội các Hội đồng nghiên cứu khoa học xã hội Châu Á (AASSREC)*, 140.

Lợi ích và rủi ro đối với ngành kế toán - kiểm toán...

(tiếp theo trang 86)

- Cần ứng dụng mô hình kế toán, kiểm toán ảo vào hoạt động kinh tế, vừa mang tính mô phỏng vừa mang tính kỹ năng để sinh viên rèn luyện. Khi các phần mềm, chứng từ điện tử, chữ ký điện tử, các tính toán, luân chuyển và ghi chép thông tin trên mẫu biểu đã được chương trình hóa và tự động hóa thì phải từng bước từ bỏ phương pháp giảng dạy kế toán - kiểm toán theo chế độ cũng như theo xử lý nghiệp vụ mang tính thủ công.

Về phía những nhân viên kế toán, kiểm toán

Cần phải chủ động cải thiện năng lực, đồng thời nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của bản thân để có thể đáp ứng điều kiện hành nghề quốc tế, nâng cao vị thế bản thân và mở rộng phạm vi hành nghề.

5. Kết luận

Máy móc là trí tuệ nhân tạo có thể làm điều mà con người khó có thể làm. Tuy nhiên, chúng chỉ là công cụ hỗ trợ công việc trong kế toán - kiểm toán, hoạt động theo lập trình vốn

có, chúng khó có thể đưa ra những nhận định, lời tư vấn trong từng trường hợp phát sinh đặc biệt với những tình huống mang tính mới mẻ chưa từng xảy ra.

Hơn nữa, kế toán - kiểm toán cần tuân theo những quy phạm pháp luật nhất định, con người luôn cần thiết với giai đoạn cập nhật cho thiết bị làm công cụ phục vụ công việc của mình. Trí tuệ nhân tạo là sản phẩm do con người tạo ra và phục vụ mục đích của con người, tự động hóa có thể thay đổi hoàn cảnh, điều kiện làm việc nhưng cũng không thể khẳng định rằng, trí tuệ nhân tạo có thể thay thế hoàn toàn cho con người trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán nhưng cũng sẽ đặt ra yêu cầu cao hơn trong kế toán: xử lý bằng máy tính, bảo mật thông tin, phân tích dữ liệu và mạng máy tính.

Tuy nhiên, mỗi cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán phải ý thức được tầm qua trọng của công nghệ để ứng dụng nó cho phù hợp xu thế, tiết kiệm nguồn lực và gia tăng hiệu quả công việc./.

Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2015), *Luật Kế toán*;
2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2010), *Nghị quyết số 927/2010/UBTVQH12 ngày 19/4/2010 về việc ban hành Chiến lược phát triển Kiểm toán Nhà nước đến năm 2020*;
3. Chính phủ (2016), *Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán*;
4. Chính phủ (2013), *Quyết định số 480/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược Kế toán kiểm toán đến năm 2020, tầm nhìn 2030*;
5. Bắc Sơn (2018), *Bước đi kịp thời của Kiểm toán Nhà nước trong Cách mạng công nghiệp 4.0*, *Đặc san Kiểm toán số 68 ban hành tháng 02/2018*;
6. Nguyễn Ly (2017), *Cách mạng công nghiệp 4.0: Kiểm toán Nhà nước cần sẵn sàng trước những cơ hội và thách thức*, *Báo Kiểm toán*;
7. Phó Hiến (2018), *Mở cửa thị trường dịch vụ kế toán và kiểm toán: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là ưu tiên hàng đầu*, *Báo Kiểm toán*, số Xuân Mậu Tuất năm 2018;
8. Thiên Hà (2017), *Nghề kế toán đối diện nguy cơ từ robot*, *Tạp chí Truyền thông số*.